

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2939 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 01 tháng 11 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
Nhà máy gạch không nung Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân,  
huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch không nung Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận họp ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch không nung Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại văn bản số 09/CV-HLVT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Công ty TNHH Hoàng Lê Vĩnh Tân;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 413/TTr-STNMT ngày 21 tháng 10 năm 2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch không nung Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Hoàng Lê Vĩnh Tân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Phong;
- UBND xã Vĩnh Tân;
- Công ty TNHH Hoàng Lê Vĩnh Tân;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Đăng**

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 2939 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

#### 1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Nhà máy gạch không nung Vĩnh Tân.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Hoàng Lê Vĩnh Tân.
- Địa chỉ liên hệ: 1A Lê Duẩn, xã Phong Nẫm, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Ông Hoàng Thanh Chương Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ liên lạc: 1A Lê Duẩn, xã Phong Nẫm, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 0889657878.
- Mục tiêu dự án: Xử lý một phần tro, xỉ than (là chất thải rắn thông thường, không có thành phần nguy hại) thành vật liệu thân thiện với môi trường phục vụ phát triển kinh tế; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương và đóng góp cho thu ngân sách một khoản từ lợi nhuận kinh doanh; cung cấp thêm cho thị trường sản phẩm có chất lượng, giá thành phù hợp, đồng thời giúp cho người tiêu dùng có nhiều dòng sản phẩm khác nhau để lựa chọn.
- Phạm vi, quy mô:
  - + Quy mô diện tích: khoảng 41.597,7 m<sup>2</sup>.
  - + Quy mô dự án gồm 02 dây chuyền sản xuất gạch không nung, sản xuất khoảng 96 tấn sản phẩm/ngày; cụ thể:
    - Gạch 04 lỗ kích thước (0,6kg/viên): 100 x 100 x 200 mm = 25 triệu viên/năm (tương đương 15.000 tấn/năm, khoảng 41 tấn/ngày).
    - Gạch 08 lỗ kích thước (1,6kg/viên): 100 x 200 x 200 mm = 12,5 triệu viên/năm (tương đương 20.000 tấn/năm, khoảng 55 tấn/ngày).
- Công nghệ sản xuất: Nguyên liệu (tro bay/xỉ) → Trộn nguyên liệu (hóa chất dạng lỏng gồm Na<sub>2</sub>SiO<sub>3</sub>, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, oxit sắt và bột siêu thấm SAP) → Ép thủy lực → Bảo dưỡng, đóng gói → Kho thành phẩm và xuất bán.

- Công trình chính của dự án: Nhà làm việc (diện tích xây dựng là 818 m<sup>2</sup>); Nhà máy, xưởng sản xuất (diện tích xây dựng là 3.400 m<sup>2</sup>); Kho dự trữ nguyên liệu, kho vật tư (diện tích xây dựng là 2.800 m<sup>2</sup>); Bể nước ngầm (thể tích là 200 m<sup>3</sup>); Bãi chứa thành phẩm (diện tích xây dựng là 5.000 m<sup>2</sup>).

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:** Gồm tác động từ nước thải, chất thải rắn, khí thải, bụi, tiếng ồn, rung,... phát sinh từ hoạt động Dự án.

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng:

+ Nước thải phát sinh trên công trường với lưu lượng dao động khoảng 1,35 - 2,25 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nước mưa chảy tràn cuốn theo rác, dầu mỡ, bao bì, vỏ lon,...

Tính chất nước thải chủ yếu chứa các tạp chất hữu cơ như BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni, Nitrat, vi khuẩn, dầu mỡ động thực vật, dầu nhớt,...

- Trong giai đoạn vận hành: Lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Tính chất nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các tạp chất hữu cơ như BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni, Nitrat, vi khuẩn, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt,...

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, hoạt động phát quang, san lấp mặt bằng.

- Trong giai đoạn vận hành: Khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào dự án; bụi, khí thải từ hoạt động vận hành sản xuất, máy phát điện dự phòng.

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng:

+ Chất thải rắn phát quang: Thành phần chất thải rắn chủ yếu là các loại cây bụi, cành cây, cây xoan,... Khối lượng chất thải phát sinh khoảng 1,125 tấn.

+ Chất thải sinh hoạt: Thành phần chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là các loại bao bì (lon, túi nilong, vỏ cơm hộp..), thức ăn thừa. Khối lượng chất thải phát sinh khoảng 9 – 40 kg/ngày.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Thành phần chủ yếu là gạch, đá hư hỏng, sắt thép,...khối lượng phát sinh dao động từ 200-300 kg/ngày.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Chất thải sinh hoạt: Thành phần rác bao gồm rác thực phẩm, giấy, nilon, carton, vải, gỗ, thủy tinh, lon thiếc, nhôm, kim loại, tro,...khối lượng phát sinh khoảng 24 kg/ngày.

+ Chất thải khác: Thành phần chất thải chủ yếu là bao bì, gạch vỡ, pallet gỗ, dây đai nhựa,...khối lượng phát sinh khoảng 500 kg/tháng.

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Thành phần chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là các thùng sơn, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; khối lượng phát sinh khoảng 2-10 kg/tháng. Trong giai đoạn này không bố trí khu vực sửa xe, máy móc thiết bị tại dự án; máy móc thiết bị, xe nếu có hư hỏng sẽ được sửa chữa tại các gara trong khu vực xã Vĩnh Tân.

- Trong giai đoạn vận hành: Thành phần chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là hộp mực in thải có các thành phần nguy hại, bộ lọc dầu đã qua sử dụng từ máy phát điện, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải, dầu nhiên liệu và dầu diesel thải do quá trình bảo trì máy móc và thiết bị, giặt lau bị nhiễm các thành phần nguy hại, pin chì thải,...Khối lượng phát sinh khoảng 63 kg/năm.

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:**

### **3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:**

Chủ dự án thực hiện biện pháp xử lý, giảm thiểu nước thải phát sinh trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, xây dựng và hoạt động chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn san gạt mặt bằng:

+ Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng nhà vệ sinh di động, khi nhà vệ sinh đầy hợp đồng với đơn vị có chức năng đến rút hầm và đem đi xử lý đúng quy định.

+ Nước mưa chảy tràn: Làm mương, rãnh thoát nước theo hướng dốc của địa hình; thường xuyên khơi thông dòng chảy nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy,...

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng nhà vệ sinh di động, khi nhà vệ sinh đầy sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến rút hầm và đem đi xử lý đúng quy định.

+ Nước mưa chảy tràn: Làm mương, rãnh thoát nước theo hướng dốc của địa hình; thường xuyên khơi thông dòng chảy nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy,...

+ Nước thải trong xây dựng: Để tránh tồn đọng nước trong quá trình thi công đào móng, Chủ dự án đào mương rãnh thoát nước xung quanh khu vực thi công, toàn bộ lượng nước phát sinh từ khu vực thi công dẫn ra mương hiện trạng của khu vực, đảm bảo nền móng khô ráo. Nước thải từ vệ sinh dụng cụ, thiết bị, máy móc trong quá trình xây dựng sẽ được tận dụng cho việc trộn vữa xây nên không thải bỏ.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn trám đáy bê tông. Khi bể tự hoại đầy, Chủ dự án liên hệ với các đơn vị có chức năng để hút lượng nước thải sau khi lưu chứa tại bể tự hoại đem đi xử lý theo quy định.

+ Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với nước thải sinh hoạt và không cho nước mưa chảy tràn qua khu vực chứa rác tạm thời. Thiết kế hệ thống thoát nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép D200. Hướng thoát nước chính cho toàn Dự án theo hướng cao độ san nền, chảy vào cống sau đó thoát ra kênh mương hiện hữu. Mương hiện hữu là mương thoát nước chung của khu vực, là hệ thống thoát nước ngầm hiện hữu được xây dựng dọc theo quốc lộ 1A, mương bằng cống bê tông cốt thép. Bố trí hố ga thu nước mưa dọc theo hai lề đường cách nhau 25m. Hố ga được bê tông cốt thép M200, đáy hố được làm bằng bê tông M200 dày 15 cm. Hố ga được thiết kế sâu hơn các tuyến cống đi ngang qua có chức năng lắng bùn cặn và để giảm thiểu khả năng tắc cống. Thường xuyên (đặc biệt là vào mùa mưa, những ngày mưa lớn) kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống thoát nước, chống xói mòn và nạo vét bùn cặn tại các hố ga, đảm bảo hiệu quả hoạt động thoát nước.

### ***3.2. Về xử lý bụi, khí thải:***

Chủ dự án thực hiện biện pháp xử lý, giảm thiểu bụi, khí thải và chất thải khác liên quan đến khí thải phát sinh trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, xây dựng và hoạt động chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng:

+ Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công ở mức tối đa.

+ Thi công nhanh chóng để kịp tiến độ và hạn chế tác động đến môi trường không khí.

+ Khi vận chuyển nguyên vật liệu, các xe vận tải được phủ kín, tránh rơi vãi đất cát trên đường và vận chuyển theo đúng trọng tải của xe quy định.

+ Các phương tiện vận chuyển khi đi ra công trường được vệ sinh sạch sẽ bằng cách xịt rửa bánh xe, đất bám trên xe nhằm tránh vương vãi ra đường.

+ Thường xuyên phun nước giảm bụi với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày, tối đa 4 lần/ngày với tổng diện tích cần tưới hàng ngày là 41.597,7 m<sup>2</sup> và tùy theo điều kiện tự nhiên tăng tần suất tưới đôi với những ngày có nắng và gió lớn.

+ Dự án lập hàng rào cách ly cao 4 m để giảm lượng bụi và tiếng ồn phát tán ra khu vực xung quanh trong suốt quá trình san nền dự án.

+ Phân bố mật độ xe ra vào chuyên chở vật liệu phù hợp, tránh ùn tắc gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực.

+ Giải quyết triệt để khâu vệ sinh ngay tại công trường thi công bằng cách bố trí công nhân dọn dẹp đất, đá rơi vãi và phế thải của hoạt động thi công sau cuối buổi làm việc.

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Thường xuyên phun nước giảm bụi với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày, tối đa 4 lần/ngày vào những ngày trời nắng, gió to tại khu vực triển khai xây dựng, trên tuyến đường đất đỏ có chiều dài khoảng 3 km.

+ Các phương tiện vận chuyên được phủ bạt kín thùng xe trong quá trình vận chuyên để giảm phát thải bụi trên quãng đường di chuyên.

+ Không tập trung vận chuyên nguyên vật liệu xây dựng vào cùng một thời điểm và thời gian cao điểm để hạn chế tình trạng tắc nghẽn giao thông, đặc biệt trong thời gian có mật độ người tham gia giao thông cao. Đồng thời điều phối các lượt xe chuyên chở không hoạt động cùng lúc để giảm mức độ ô nhiễm tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng.

+ Đường vận chuyên nguyên vật liệu xây dựng dự án là đường Quốc lộ 1A và đường giao thông nội bộ với phạm vi tác động khoảng 10 km nên các phương tiện vận chuyên khi đi ra công trường được vệ sinh sạch sẽ bằng cách quét sạch lượng bụi, đất bám trên xe nhằm tránh vương vãi ra đường.

+ Hằng ngày tổ chức vệ sinh, dọn dẹp công trường vào cuối giờ làm việc, bảo đảm cho công trường luôn được gọn gàng.

+ Dựng hàng rào cách ly (bằng tôn) cao 4 m để giảm lượng bụi và tiếng ồn phát tán ra khu vực xung quanh trong suốt quá trình thi công xây dựng.

+ Khu vực công trình phụ trợ, bãi tập kết, kho chứa vật liệu xây dựng được che chắn bằng tường tạm (bằng gỗ ván hoặc tôn).

+ Treo bảng hiệu tuyên truyền, cảnh báo như: “An toàn là trên hết”, “Khu vực thi công nguy hiểm” tại nơi dễ quan sát như: cổng công trình, bên trong công trình,...

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Đối với bụi, khí thải phát sinh do hoạt động giao thông: Tưới nước tuyến đường vận chuyên (đoạn đường đất dài 3 km từ đường quốc lộ 1A đi

vào dự án) với tần suất 02 lần/ngày, tối đa 4 lần/ngày vào những ngày có gió. Đường nội bộ trong phạm vi của dự án được đúc bê tông xi măng. Bố trí các công trình hợp lý nhằm hạn chế các phương tiện vận chuyển phải chạy qua lại nhiều trong các khu chức năng trong khi hoạt động. Phương tiện vận chuyển tro xỉ, vật liệu sản xuất là xe chuyên dùng hoặc xe có thùng chứa, tránh rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, các xe được vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi vận chuyển để tránh phát tán bụi. Tăng cường trồng cây xanh bên trong và xung quanh dự án.

+ Giảm thiểu khí thải từ máy phát điện: Máy phát điện được đặt trong nhà kín có tường và mái che; được đặt trên bệ bê tông chắc chắn, ở giữa chèn bằng lớp cao su có tính đàn hồi cao để hạn chế độ rung lan truyền ra các khu vực xung quanh; tại ống xả của máy phát điện lắp đặt đầu giảm thanh và lắng bụi. Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy phát điện để phát hiện sự cố và có biện pháp giải quyết kịp thời.

+ Giảm thiểu bụi từ các công đoạn sản xuất, bãi tập kết sản phẩm: Sử dụng xe chuyên dụng để chở tro, xỉ, không phát sinh tro, xỉ bay ra trong quá trình vận chuyển. Lắp đặt hệ thống thông gió trên trần nhà để lưu chuyển không khí tạo sự thông thoáng trong xưởng sản xuất. Không sử dụng các thiết bị máy móc quá cũ và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị sử dụng trong quy trình sản xuất. Trang bị khẩu trang chuyên dụng cho công nhân làm việc tại xưởng sản xuất. Các băng tải được bố trí trong xưởng sản xuất nên hạn chế lượng bụi phát sinh dưới tác dụng của gió. Thường xuyên vệ sinh, quét dọn xưởng sản xuất nhằm hạn chế bụi theo gió phát tán vào môi trường không khí. Đối với bụi rơi vãi trong nhà xưởng sản xuất sẽ thu gom hàng ngày bằng máy hút bụi nhằm hạn chế bụi phát tán vào không khí. Tại bãi chứa nguyên liệu và kho chứa nguyên liệu, sản phẩm trong nhà, Chủ dự án dùng nước tạo ẩm để giảm lượng bụi khô phát tán vào không khí trong những ngày nắng to, gió nhiều,... Nguyên liệu, sản phẩm đa phần được lưu trữ trong khu vực kho chứa riêng, có mái che để đảm bảo các đặc tính tối ưu của nguyên liệu và hạn chế bụi do ảnh hưởng của gió. Gạch thành phẩm nếu có lưu trữ ngoài trời được che chắn cẩn thận.

### ***3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:***

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng:

+ Chất thải sinh hoạt: Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Dự án Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp sau đây: Lập nội quy công trường yêu cầu công nhân không xả rác bừa bãi; nơi lưu trữ chất thải có mái che nhằm hạn chế cuốn chất thải theo nước mưa chảy tràn; tất cả rác sinh hoạt từ lán trại của công nhân được thu gom hàng ngày và tập trung vào thùng chứa có dung tích



120 lít và hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Vĩnh Tân đến thu gom và xử lý hàng ngày hoặc 3 lần/tuần.

+ Chất thải rắn từ quá trình phát quang: Đối với thân, cành cây, rễ cây lớn được thu gom bán cho các đơn vị có nhu cầu thu mua; Cây, cành cây, nhỏ cho người dân thu gom làm củi đốt; đối với lá cây, bụi cây nhỏ, cành cây nhỏ...không tận dụng được Chủ Dự án thu gom thành đống và đốt khi có công nhân canh nhằm phòng ngừa sự cố lửa cháy lan ra môi trường.

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt: Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Dự án Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp sau đây: Lập nội quy công trường yêu cầu công nhân không xả rác bừa bãi; nơi lưu trữ chất thải có mái che nhằm hạn chế cuốn chất thải theo nước mưa chảy tràn; tất cả rác sinh hoạt từ lán trại của công nhân được thu gom hàng ngày và tập trung vào thùng chứa có dung tích 120 lít và hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Vĩnh Tân đến thu gom và xử lý hàng ngày hoặc 3 lần/tuần.

+ Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn tái sử dụng như sắt thép, coffa,...Chủ dự án tiến hành bán cho các cơ sở thu mua phế liệu; Chất thải rắn không tái sử dụng như gạch đá vụn, bao xi măng, dây đai, bao bì,...Chủ dự án tận dụng gạch đá, sạn sỏi vụn để san nền. Các loại bao xi măng, dây đai, bao bì sẽ được chứa vào thùng rác 120 lít và hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Vĩnh Tân để tiến hành thu gom và xử lý. Riêng chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ 01 lán trại như sắt, tôn, gỗ, đinh sắt,...đơn vị thi công tận dụng toàn bộ lượng chất thải này để xây dựng lán trại tại một số dự án khác.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Chất thải sinh hoạt: Chủ dự án đặt các thùng rác 120 lít xung quanh khu vực hoạt động của dự án, tại các khu vực sản xuất, văn phòng, đường giao thông...để thu gom rác thải. Tổ chức phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn để thuận tiện cho việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng sẽ được thu gom, bán phế liệu; đối với chất thải hữu cơ và các loại không có khả năng tái sử dụng sẽ được thu gom vào các thùng rác. Toàn bộ chất thải rắn sẽ được thu gom vào các thùng chứa rác và hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Vĩnh Tân đến thu gom và xử lý hàng ngày hoặc 3 lần/tuần.

+ Chất thải rắn sản xuất: Chất thải rắn sản xuất phát sinh được phân loại, thu gom riêng theo từng loại và đưa về kho chứa chất thải của dự án tại khu vực dành cho chất thải công nghiệp không nguy hại. Kho chứa được xây dựng gần kho chứa chất thải nguy hại, gần trục đường giao thông nội bộ chính của dự án để tiện thu gom, vận chuyển, kho có kích thước dài 10 m, rộng 5 m,

có mái che, cửa ra vào, bảng hiệu, đồng thời có gờ cửa không để nước mưa chảy tràn vào kho, cũng như không để chất thải tràn ra ngoài. Đối với sản phẩm hỏng như gạch vỡ, bị lỗi: Được nhà máy tận dụng lại bằng cách đưa vào máy nghiền, tái sử dụng vào sản xuất. Đối với nguyên liệu rơi vãi, bụi từ thiết bị lọc bụi túi vải được thu gom tái sử dụng trong dây chuyền sản xuất. Đối với các chất thải như bao nilon, pallet gỗ, dây đai, thùng carton,... hầu hết có khả năng tái chế được bán lại cho đơn vị có nhu cầu. Các chất thải công nghiệp không nguy hại còn lại được hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Vĩnh Tân thu gom vận chuyển.

### ***3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:***

Chủ đầu tư tiến hành quản lý và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, với các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại như:

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng:
  - + Hạn chế việc sửa chữa xe, máy tại công trường (chỉ sửa chữa trong trường hợp sự cố).
  - + Thu gom 100% lượng chất thải nguy hại vào các thùng chứa riêng biệt đặt trong khu vực Dự án.
  - + Từng loại chất thải nguy hại được phân loại vào các thùng riêng biệt và được chủ Dự án dán nhãn phân biệt; vị trí của thùng chứa rác thải nguy hại được đặt ở nơi khô ráo, có mái che mưa.
  - + Ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại đúng theo quy định, định kỳ thu gom 01 lần/năm.
- Trong giai đoạn xây dựng:
  - + Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án được phân loại thu gom, phân loại riêng biệt với chất thải rắn thông thường.
  - + Bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại tạm thời (có mái che kín nắng mưa, mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào,...).
  - + Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Trong giai đoạn hoạt động:
  - + Lập sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại.

+ Toàn bộ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án, hàng ngày sẽ được nhân viên của Nhà máy thu gom và vận chuyển, lưu giữ tại các thiết bị, thùng chứa chất thải nguy hại có dán mã số của khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo đúng quy định.

+ Kho chứa được xây dựng gần khu vực đặt máy phát điện, gần trục đường giao thông nội bộ chính của dự án để tiện thu gom, vận chuyển, kho có kích thước dài 5 m, rộng 3 m, có mái che, cửa ra vào, bảng hiệu, đồng thời có gờ cửa không để nước mưa chảy tràn vào kho cũng như không để chất thải nguy hại tràn ra ngoài.

+ Hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng:

+ Che chắn công trường thi công bằng tole cao khoảng 4 m sẽ hạn chế được tiếng ồn lan truyền.

+ Bố trí thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn cộng hưởng. Các thiết bị thi công có độ ồn cao không hoạt động trong giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ và từ 22 giờ đến 06 giờ) để hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe.

+ Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn do phương tiện thi công cơ giới tạo ra theo đúng tiêu chuẩn môi trường quy định.

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Sử dụng biện pháp thi công móng tiên tiến bằng ép cọc hạn chế tối đa tác động của tiếng ồn, độ rung.

+ Che chắn công trường thi công bằng tole cao khoảng 4 m sẽ hạn chế được tiếng ồn lan truyền.

+ Bố trí thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn cộng hưởng. Các thiết bị thi công có độ ồn cao không hoạt động trong giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ và từ 22 giờ đến 06 giờ) để hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe.

+ Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn do phương tiện thi công cơ giới tạo ra theo đúng tiêu chuẩn môi trường quy định.

+ Không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ gây ồn lớn vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Đặt máy phát điện ở khu vực cách biệt với khu sản xuất, làm việc của công nhân.

+ Xây tường cách âm cho khu vực đặt máy phát điện. Nền móng đặt các máy phát điện được xây dựng bằng bê tông. Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của các máy phát điện để giảm rung.

+ Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của các máy trộn, máy nghiền để giảm rung.

+ Bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất gạch cũng như máy phát điện dự phòng.

+ Các xe vận chuyển ra vào dự án phải tuân thủ quy định về tốc độ để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, phương tiện vận chuyển được đăng kiểm và kiểm tra thường xuyên.

### ***3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:***

- Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; đào tạo, huấn luyện, xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường; thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật; có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường; trong đó:

+ Đối với sự cố rò rỉ hoá chất, tràn dầu: Lập phương án, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất, tràn dầu theo quy định. Để ngăn ngừa sự cố rò rỉ hoá chất, tràn dầu, Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp sau: Lập danh sách các điểm nguy cơ xảy ra sự cố rò rỉ hoá chất, tràn dầu: Bao gồm các vị trí lưu trữ, số người lao động dự kiến có mặt trong khu vực. Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố: Kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; quy định thành phần kiểm tra, trách nhiệm của người kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát, quy định lưu trữ hồ sơ kiểm tra. Xây dựng nhà kho đảm bảo kỹ thuật và an toàn theo tiêu chuẩn xây dựng với diện tích 20m<sup>2</sup>. Kho lưu trữ được thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lưu chứa. Đầu tư các trang thiết bị phù hợp để phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất, tràn dầu như phao quay loại nhỏ, giấy thấm,... Khi xảy ra sự cố phải lập tức liên hệ với chính quyền địa phương, các cơ quan có chức năng để kịp thời khắc phục.

+ Đối với sự cố đổ, tràn tro, xỉ trong quá trình vận chuyển: Chủ dự án thực hiện các biện pháp sau: Yêu cầu các chủ phương tiện vận chuyển tro, xỉ ra vào khu vực dự án phải chấp hành các quy tắc về an toàn giao thông, chạy đúng tốc độ quy định, người điều khiển phải đủ tư cách (có bằng cấp) mới được điều khiển và tuân thủ mọi quy định về điều kiện sử dụng và điều khiển phương tiện,...

- Khi gây ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường gây ra được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích 15 m<sup>2</sup>, có mái che, cửa ra vào, bảng hiệu, đồng thời có gờ cửa không để nước mưa chảy tràn vào kho cũng như không để chất thải nguy hại tràn ra ngoài.

- Bể tự hoại 03 ngăn có trám đáy bê tông để xử lý nước thải sinh hoạt. Khi bể tự hoại đầy, Chủ dự án liên hệ với các đơn vị có chức năng để hút lượng nước thải sau khi lưu chứa tại bể tự hoại đem đi xử lý theo quy định.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:**

##### **5.1. Giai đoạn xây dựng:**

##### a) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát môi trường xung quanh: Do trong quá trình xây dựng tại dự án phát sinh bụi nên Chủ dự án giám sát bụi trong giai đoạn triển khai thi công.

- Thông số giám sát: Bụi và tiếng ồn, vi khí hậu.

- Địa điểm giám sát:

+ 01 điểm trong khu vực xây dựng Dự án (theo hướng gió cách vị trí xây dựng 100m).

+ 01 điểm tại công ra vào dự án trên trục đường phục vụ thi công.

- Tần số thu mẫu và phân tích: 03 tháng/lần.

c) Giám sát khác:

- Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất thực hiện thường xuyên trong quá trình xây dựng.

- Giám sát quá trình hoạt động của các nhà vệ sinh di động thông qua việc kiểm tra đường ống thu gom, tình trạng rò rỉ nước, mùi phát sinh tại khu vực đặt nhà vệ sinh di động, giám sát quá trình thu gom chất thải từ nhà vệ sinh di động của các đơn vị thu gom, đảm bảo không phát sinh chất thải ra môi trường.

**5.2. Vận hành thử nghiệm:** Dự án không có công trình, thiết bị xử lý chất thải nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

### **5.3. Giai đoạn vận hành chính thức:**

a) Giám sát môi trường không khí:

- Thông số giám sát: Bụi, CO, NO, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm tại xưởng sản xuất.

+ 01 vị trí hộ dân gần nhất (theo hướng gió cách vị trí dự án 300m).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

c) Giám sát khác:

- Giám sát quá trình hoạt động của bể tự hoại thông qua việc kiểm tra đường ống thu gom, tình trạng thoát nước, mùi phát sinh tại khu vực thu gom nước thải.

- Giám sát các sự cố môi trường phát sinh trong suốt quá trình hoạt động của dự án. Kịp thời báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khi có sự cố xảy ra.

- Giám sát tiếng ồn, độ rung và khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng của dự án.

- Giám sát kiểm tra công tác thực hiện vệ sinh an toàn và lao động: Giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến, nấu nướng thức ăn cho

cán bộ công nhân viên, điều kiện ăn ở, sinh hoạt của công nhân,... Tần suất thực hiện: Liên tục, hàng ngày.

- Giám sát an toàn lao động: Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại dự án; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất thực hiện liên tục trong quá trình hoạt động.

#### **5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:**

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

6.1. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng, vận hành dự án; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; thường xuyên kiểm tra để có kế hoạch xử lý, ứng phó tức thời nhằm hạn chế tối đa tác động phát sinh đến giao thông tại địa phương,...

6.2. Thực hiện biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội như: phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng dân quân để quản lý công nhân, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khu vực; nghiêm cấm công nhân uống rượu, đánh bài, để xảy ra các tệ nạn,... tại khu vực dự án; xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân.

6.3. Thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để kiểm soát chặt chẽ các nguồn chất thải ở các khâu tiếp nhận, lưu giữ và xử lý, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động của dự án.

6.4. Thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố cháy nổ do các cơ quan chức năng quy định./.